

CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ, TƯ VẤN VÀ THƯƠNG MẠI TÂM AN
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ, TƯ VẤN VÀ THƯƠNG MẠI TÂM AN

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: TAM AN SERVICE, CONSULTANCY AND TRADE COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: TAM AN SERVICE, CONSULTANCY AND TRADE CO.,LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0110418840

3. Ngày thành lập: 17/07/2023

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 7 ngõ 24 Đê Trần Khát Chân, Phường Thanh Lương, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0902585595

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý, môi giới hàng hóa (Trừ hoạt động đấu giá)	4610
2.	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ	4631
3.	Bán buôn thực phẩm Chi tiết: Bán buôn thịt và các sản phẩm từ thịt, thủy sản, rau quả, cà phê, chè, đường, sữa và các sản phẩm sữa, bánh kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột	4632
4.	Bán buôn đồ uống	4633
5.	Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc lào	4634
6.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép Chi tiết: Bán buôn vải; Bán buôn thảm, đệm, chăn, màn, rèm, ga trải giường, gối và hàng dệt khác; Bán buôn hàng may mặc; Bán buôn giày dép	4641
7.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện; Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự, Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm	4649
8.	Hoạt động dịch vụ liên quan đến các cuộc gọi	8220
9.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại Chi tiết: Tổ chức, xúc tiến và/hoặc quản lý các sự kiện, như kinh doanh hoặc triển lãm, giới thiệu, hội nghị	8230
10.	Dịch vụ đóng gói	8292

11.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh (Điều 28 Luật Thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14/06/2005)	8299
12.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan (Trừ hoạt động cung cấp hạ tầng thông tin cho thuê)	6311
13.	Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Các dịch vụ thông tin qua điện thoại; Các dịch vụ tìm kiếm thông tin thông qua hợp đồng hay trên cơ sở phí (Trừ các dịch vụ cắt xén thông tin, báo chí theo Luật Báo chí số 103/2016/QH13 ngày 05/04/2016)	6399
14.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư	6619(Chính)
15.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh bất động sản (Theo khoản 1 Điều 3 Luật kinh doanh bất động sản số 66/2014/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2014)	6810
16.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: Môi giới bất động sản (Theo khoản 2 Điều 3 Luật kinh doanh bất động sản số 66/2014/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2014); Sàn giao dịch bất động sản (Theo khoản 6 Điều 3 Luật kinh doanh bất động sản số 66/2014/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2014); Tư vấn bất động sản (Theo khoản 8 Điều 3 Luật kinh doanh bất động sản số 66/2014/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2014); Quản lý bất động sản (Theo khoản 5 Điều 3 Luật kinh doanh bất động sản số 66/2014/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2014)	6820
17.	Hoạt động tư vấn quản lý (Trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp luật)	7020
18.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận (Trừ dịch vụ điều tra và thông tin nhà nước cấm)	7320
19.	Cho thuê xe có động cơ Chi tiết: Cho thuê xe ô tô	7710
20.	Bán buôn tổng hợp (Loại trừ loại nhà nước cấm)	4690
21.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
22.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
23.	Bán lẻ sản phẩm thuốc lá, thuốc láo trong các cửa hàng chuyên doanh	4724

24.	Bán lẻ hàng hóa đã qua sử dụng trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ hàng may mặc đã qua sử dụng; Bán lẻ hàng hóa khác đã qua sử dụng	4774
25.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc Lào lưu động hoặc tại chợ	4781
26.	Bán lẻ hàng dệt, may sẵn, giày dép lưu động hoặc tại chợ	4782
27.	Bán lẻ thiết bị gia đình khác lưu động hoặc tại chợ	4784
28.	Bán lẻ hàng văn hóa, giải trí lưu động hoặc tại chợ	4785
29.	Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ Chi tiết: Bán lẻ nước hoa, mỹ phẩm, vật phẩm vệ sinh; Bán lẻ thảm treo tường, thảm trải sàn, đệm, chăn, màn; Bán lẻ sách, truyện, báo, tạp chí; Bán lẻ trò chơi và đồ chơi; Bán lẻ thiết bị, đồ dùng gia đình, hàng điện tử tiêu dùng; Bán lẻ đĩa ghi âm thanh, hình ảnh; Bán lẻ đá quý và đồ trang sức; Bán lẻ hàng hóa đã qua sử dụng; Bán lẻ hàng hóa khác chưa được phân vào đâu (Trừ bán lẻ vàng, súng đạn, tem, tiền kim khí và hoạt động của đấu giá viên)	4789
30.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (không bao gồm đấu giá bán lẻ qua Internet)	4791
31.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu (không bao gồm đấu giá ngoài cửa hàng)	4799
32.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt) (Khoản 30 Điều 3 Luật Giao thông đường bộ số 23/2008/QH12 ngày 13 tháng 11 năm 2008)	4931
33.	Vận tải hành khách đường bộ khác (Khoản 30 Điều 3 Luật Giao thông đường bộ số 23/2008/QH12 ngày 13 tháng 11 năm 2008)	4932
34.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Vận tải hàng hóa bằng đường bộ (Khoản 30 Điều 3 Luật giao thông đường bộ số 23/2008/QH12 ngày 13/11/2008)	4933
35.	Vận tải hành khách đường thủy nội địa Chi tiết: Vận tải hành khách đường thủy nội địa bằng phương tiện cơ giới; Vận tải hành khách đường thủy nội địa bằng phương tiện thô sơ (Theo khoản 2 Điều 3 Nghị định 110/2014/NĐ-CP ngày 20 tháng 11 năm 2014)	5021
36.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa Chi tiết: Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa bằng phương tiện cơ giới; Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa bằng phương tiện thô sơ (Theo khoản 2 Điều 3 Nghị định 110/2014/NĐ-CP ngày 20 tháng 11 năm 2014)	5022
37.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
38.	Bốc xếp hàng hóa	5224

39.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Đại lý vé máy bay, vé tàu, vé xe ô tô, Dịch vụ đại lý, giao nhận vận chuyển; Logistics	5229
40.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
41.	Cơ sở lưu trú khác	5590
42.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (Không bao gồm kinh doanh vũ trường, quán bar, phòng hát karaoke)	5610
43.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
44.	Dịch vụ ăn uống khác (Trừ cung cấp suất ăn cho các hãng hàng không)	5629
45.	Dịch vụ phục vụ đồ uống (Không bao gồm kinh doanh vũ trường, quán bar, phòng hát karaoke)	5630
46.	Cho thuê thiết bị thể thao, vui chơi giải trí	7721
47.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
48.	Đại lý du lịch Chi tiết: Kinh doanh đại lý lữ hành (Điều 40 Luật Du lịch số 09/2017/QH14 ngày 19 tháng 06 năm 2017)	7911
49.	Điều hành tua du lịch Chi tiết: Hoạt động thu xếp, kết nối các tua đã được bán thông qua các đại lý du lịch hoặc trực tiếp bởi điều hành tua; hoạt động hướng dẫn du lịch (Khoản 10 Điều 3 Luật Du lịch số 09/2017/QH14 ngày 19 tháng 06 năm 2017)	7912
50.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch Chi tiết: Hoạt động bán vé cho các sự kiện sân khấu, thể thao và các sự kiện vui chơi, giải trí khác; Cung cấp dịch vụ hỗ trợ khách du lịch: cung cấp thông tin du lịch cho khách, hoạt động hướng dẫn du lịch (Khoản 10 Điều 3 Luật Du lịch số 09/2017/QH14 ngày 19 tháng 06 năm 2017); Hoạt động xúc tiến du lịch (Khoản 13 Điều 3 Luật Du lịch số 09/2017/QH14 ngày 19 tháng 06 năm 2017)	7990
51.	Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp	8110
52.	Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp	8211
53.	Photo, chuẩn bị tài liệu và các hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác	8219
54.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
55.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759

56.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
57.	Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh	4764
58.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
59.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ nước hoa, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh, Bán lẻ thuốc (Điểm đ Khoản 2 Điều 32 Luật Dược số 105/2016/QH13 ngày 6/4/2016)	4772
60.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh (Trừ bán lẻ vàng, sừng, đạn, tem và tiền kim khí)	4773

6. Vốn điều lệ: 100.000.000 VNĐ

7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên: NGUYỄN NGOC LAN

Giới tính: *Nữ*

Sinh ngày: 08/01/1984

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 001184036771

Ngày cấp: 10/07/2021

Nơi cấp: *Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về Trật tự xã hội*

Địa chỉ thường trú: 1C Tổ 27B, Phường Thanh Lương, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: 1C Tô 27B, Phường Thanh Lương, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Ho và tên: NGUYỄN NGOC LAN

Giới tính: *Nữ*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: 08/01/1984

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 001184036771

Ngày cấp: 10/07/2021

Nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về Trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: 1C Tổ 27B, Phường Thanh Lương, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: 1C Tổ 27B, Phường Thanh Lương, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội